

**BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM ĐƯỢC TẠO RA
BỞI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: KINH NGHIỆM PHÁP LUẬT HOA KỲ
VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM**

ĐÀO MỘNG DIỆP*

NGUYỄN ĐÀO MAI KHÁNH**

Ngày nhận bài: 09/03/2026

Ngày phản biện: 20/03/2026

Ngày đăng bài: 25/04/2026

Tóm tắt:

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra đang đặt ra những thách thức cả về lý luận và thực tiễn đối với hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ; đặc biệt là Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2025 (Luật số 131/2025/QH15) đã bước đầu ghi nhận và điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong lĩnh vực này, tuy nhiên vẫn tồn tại những vấn đề còn bỏ ngỏ cần tiếp tục được hoàn thiện. Bài viết tập trung phân tích cách tiếp cận của pháp luật Hoa Kỳ trong bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo với trung tâm là nguyên tắc đề cao yếu tố sáng tạo của con người và giới hạn bảo hộ đối với các sản phẩm được tạo ra hoàn toàn bởi máy

Abstract:

In the context of the rapid development of artificial intelligence, the protection of copyright for works generated by artificial intelligence poses both theoretical and practical challenges to the intellectual property law system. Notably, the amended Intellectual Property Law of 2025 (Law No. 131/2025/QH15) has initially recognized and regulated legal relations arising in this field; however, unresolved issues remain that require further refinement. This article focuses on analyzing the approach of United States law in protecting copyright for works created by artificial intelligence, emphasizing the principle of prioritizing human creativity and limiting protection for products generated entirely by machines. Based on the research findings, the article proposes directions for improving the

* PGS.TS., GVCC Khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: diepdm@hul.edu.vn

** Giảng viên Khoa Luật Kinh tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: khanhnmd@hul.edu.vn

móc. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất các định hướng hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm sự cân bằng giữa yêu cầu khuyến khích đổi mới sáng tạo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể liên quan, đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển của pháp luật quốc tế về trí tuệ nhân tạo.

Từ khóa:

Bảo hộ quyền tác giả, tác phẩm, trí tuệ nhân tạo.

Keywords:

Copyright Protection, works, artificial intelligence.

1. Đặt vấn đề

Trên thế giới, nhiều quốc gia đã chủ động xây dựng chiến lược phát triển trí tuệ nhân tạo và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này. Hoa Kỳ là quốc gia tiên phong với Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo năm 2016. Gần đây, ngày 13/3/2024, Nghị viện Liên minh châu Âu đã thông qua Đạo luật Trí tuệ nhân tạo, thiết lập hệ thống pháp luật toàn diện và tạo tiền đề giải quyết các vấn đề quyền tác giả trong môi trường số, trong khi các chuẩn mực quốc tế như Công ước Berne chưa có quy định cụ thể về tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra¹.

Tại Việt Nam, Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 đã phê duyệt Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, xác định nhiệm vụ hoàn thiện pháp luật và phát triển hạ tầng dữ liệu. Tiếp đó, Luật số 131/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/4/2026, đã bước đầu đề cập đến việc xác lập quyền tác giả đối với tác phẩm có sử dụng trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, các quy định này vẫn mang tính khái quát, chưa xác định rõ tiêu chí về chủ thể quyền, điều kiện bảo hộ và cơ chế phân định trách nhiệm pháp lý².

Trong bối cảnh đó, bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra trở thành vấn đề trung tâm của pháp luật sở hữu trí tuệ hiện đại. Pháp luật nhiều

¹ IPS (Institute for Policy Studies) (2025), “*The World’s First Artificial Intelligence Act.*” IPS News, August 22, 2024, Accessed October 12, truy cập tại <https://ips.org.vn/en/news/the-worlds-first-artificial-intelligence-act-ct370.html>.

² L. T. Nhượng (2026), “*Những điểm đổi mới cốt lõi của Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2025*”, Tạp chí Trí thức khoa học, đăng ngày 01/3/2026, truy cập tại <https://trithuckhoahoc.vn/?tabid=82&NDID=89862>, truy cập ngày 02/4/2026.

quốc gia vẫn dựa trên nguyên tắc truyền thống coi tác giả là con người, trong khi trí tuệ nhân tạo làm mờ ranh giới giữa sáng tạo của con người và sản phẩm do máy móc tạo ra, đặt ra yêu cầu phải xem xét lại tiêu chí về tính nguyên gốc và tư cách chủ thể. Đồng thời, các điều ước quốc tế và văn kiện của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới chưa có quy định cụ thể, dẫn đến vấn đề còn bỏ ngỏ trong bảo hộ loại hình tài sản trí tuệ này.

Về lý luận, bảo hộ quyền tác giả được hiểu là tổng thể các quy định pháp luật nhằm xác lập, công nhận và bảo vệ quyền nhân thân và quyền tài sản đối với tác phẩm. Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học, được thể hiện dưới hình thức nhất định và đáp ứng điều kiện bảo hộ. Trí tuệ nhân tạo là hệ thống công nghệ có khả năng mô phỏng các quá trình nhận thức của con người, bao gồm học tập, suy luận và tạo nội dung, trong đó các hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo sinh có thể tự động tạo ra sản phẩm mang tính sáng tạo³.

Từ đó, có thể thấy sự phát triển của trí tuệ nhân tạo đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nghiên cứu một cách hệ thống về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra. Việc tham chiếu kinh nghiệm quốc tế và đánh giá pháp luật Việt Nam có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng hoàn thiện pháp luật, bảo đảm cân bằng giữa khuyến khích đổi mới sáng tạo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể.

2. Kinh nghiệm pháp luật của Hoa Kỳ về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo

2.1. Phạm vi “tác giả” trong pháp luật

Tại Hoa Kỳ, khái niệm “tác giả” được hình thành trên nền tảng tư duy nhân bản, theo đó chủ thể sáng tạo được mặc nhiên hiểu là con người. Mặc dù Đạo luật Bản quyền Hoa Kỳ năm 1976 không đưa ra định nghĩa khái quát về thuật ngữ “tác giả”, tuy nhiên thông qua giải thích của cơ quan tư pháp và thực tiễn áp dụng, quyền tác giả chỉ phát sinh đối với thành quả của lao động trí tuệ mang tính sáng tạo của con người.

Cơ sở hiến định của nguyên tắc này được xác lập tại Điều 1, khoản 8, mục 8 Hiến pháp Hoa Kỳ, theo đó Quốc hội có thẩm quyền “thúc đẩy sự tiến bộ của khoa học và các hình thức nghệ thuật hữu ích” bằng cách bảo đảm cho “các tác giả và nhà sáng tạo” quyền độc quyền khai thác tác phẩm và phát minh của mình trong thời hạn hữu hạn. Cách diễn đạt này được hiểu theo hướng chủ thể của quyền phải là con

³ Lê Thị Minh (2024), *Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra - Một số quan điểm điều chỉnh*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 5, tr. 64-67, truy cập tại <https://vjol.info.vn/index.php/nhanuocphapluat/article/view/129481/106261>.

người, bởi mục tiêu của cơ chế bản quyền là khuyến khích hoạt động sáng tạo trí tuệ của cá nhân.

Lập trường này tiếp tục được củng cố trong án lệ và thực tiễn hành chính. Trong vụ *Burrow-Giles Lithographic Co. v. Sarony* (1884), Tòa án Tối cao Hoa Kỳ đã khẳng định tác giả là “người mà nhờ trí tuệ của mình tạo ra tác phẩm”. Ngược lại, trong vụ *Naruto v. Slater* (2018), Tòa Phúc thẩm khu vực chính xác định động vật không có tư cách chủ thể của quyền tác giả, qua đó gián tiếp khẳng định yêu cầu về chủ thể là con người⁴.

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo, Văn phòng Bản quyền Hoa Kỳ tiếp tục duy trì cách tiếp cận này. Năm 2023, cơ quan này từ chối bảo hộ đối với các phần hình ảnh của tác phẩm *Zarya of the Dawn* do hệ thống Midjourney tạo ra, với lập luận những phần nội dung được tạo ra hoàn toàn bởi trí tuệ nhân tạo không phản ánh sự sáng tạo trí tuệ của con người. Tương tự, trong vụ việc liên quan đến tác phẩm *Théâtre D'opéra Spatial* của Jason M. Allen, yêu cầu đăng ký cũng bị bác bỏ với lý do thiếu yếu tố sáng tạo có nguồn gốc từ con người⁵.

Như vậy, mặc dù văn bản luật không quy định minh thị “tác giả” phải là cá nhân tự nhiên, hệ thống giải thích pháp luật tại Hoa Kỳ đã thiết lập một tiêu chuẩn mang tính nguyên tắc: chỉ những sáng tạo có nguồn gốc từ trí tuệ con người mới được công nhận là tác phẩm. Hệ quả là các sản phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra, trong trường hợp không có sự can thiệp sáng tạo đáng kể của con người, không được thừa nhận tư cách tác phẩm được bảo hộ.

2.2. Các tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra không đáp ứng đủ điều kiện để được bảo hộ

Theo Điều 102(a) Đạo luật Bản quyền Hoa Kỳ năm 1976 (17 U.S.C. § 102(a)), bảo hộ bản quyền tồn tại đối với “các tác phẩm nguyên gốc của chính tác giả được định hình dưới bất kỳ hình thức vật chất thể hiện hữu hình nào, hiện đã biết hoặc sẽ được phát triển sau này”. Từ quy định này có thể xác định ba điều kiện cơ bản để phát sinh bảo hộ, bao gồm: (i) Tác phẩm thuộc một trong các loại hình được liệt kê tại Điều 102(a); (ii) Được định hình dưới hình thức hữu hình; và (iii) Có tính nguyên gốc.

⁴ Gaffar, H. và Albarashdi, S. (2025), *Copyright Protection for AI-Generated Works: Exploring Originality and Ownership in a Digital Landscape*, Asian Journal of International Law, vol. 15, no. 1, pp. 23-46.

⁵ Vũ Thị Hải Yến, Lê Vũ Minh Đức (2025), *Cân bằng lợi ích trong bảo hộ quyền tác giả đối với sản phẩm đầu ra của trí tuệ nhân tạo - Thực tiễn pháp lý quốc tế và một số khuyến nghị cho Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật và Phát triển điện tử, tháng 9/2025, truy cập tại <https://phapluatphattrien.vn/can-bang-loi-ich-trong-bao-ho-quyen-tac-gia-doi-voi-san-pham-dau-ra-cua-tri-tue-nhan-tao--thuc-tien-phap-ly-quoc-te-va-mot-so-khuyen-nghi-cho-viet-nam-1-d4729.html>; truy cập ngày 02/4/2026

Trong đó, tính nguyên gốc được giải thích trong án lệ *Feist Publications, Inc. v. Rural Telephone Service Co.* (1991) với hai tiêu chí cấu thành: (i) Tác phẩm phải được tạo ra một cách độc lập bởi tác giả; và (ii) Phải thể hiện một mức độ sáng tạo tối thiểu. Hai tiêu chí này đều hàm chứa giả định về sự tồn tại của chủ thể sáng tạo là con người. Do đó, trong trường hợp tác phẩm được tạo ra hoàn toàn bởi hệ thống trí tuệ nhân tạo, điều kiện về tính nguyên gốc theo nghĩa pháp lý không được đáp ứng⁶.

Bên cạnh đó, pháp luật Hoa Kỳ không thừa nhận trí tuệ nhân tạo là chủ thể pháp lý có khả năng nắm giữ quyền và nghĩa vụ dân sự. Việc xác lập quyền tác giả theo Điều 201(a) Đạo luật Bản quyền Hoa Kỳ (17 U.S.C. § 201(a)) quy định quyền tác giả “thuộc về tác giả hoặc các đồng tác giả của tác phẩm”, qua đó củng cố mối liên hệ trực tiếp giữa quyền và chủ thể là con người. Trong trường hợp không tồn tại sự đóng góp sáng tạo thực chất của con người, việc gán quyền cho cá nhân chỉ trên cơ sở vận hành hoặc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo bị xem là không phù hợp với nguyên tắc nguyên gốc.

Quan điểm này được thể hiện rõ trong Hướng dẫn đăng ký bản quyền đối với tác phẩm có yếu tố trí tuệ nhân tạo do Văn phòng Bản quyền Hoa Kỳ ban hành năm 2023, theo đó chỉ những phần nội dung thể hiện sự đóng góp sáng tạo của con người mới có thể được bảo hộ, trong khi các phần do trí tuệ nhân tạo tạo ra một cách tự động sẽ bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hộ.

Từ những phân tích trên có thể thấy, pháp luật Hoa Kỳ duy trì cách tiếp cận nhất quán khi từ chối bảo hộ đối với các tác phẩm được tạo ra hoàn toàn bởi trí tuệ nhân tạo. Cách tiếp cận này dựa trên ba trụ cột: yêu cầu về chủ thể là con người, tiêu chí về tính nguyên gốc gắn với hoạt động sáng tạo của con người và nguyên tắc không thừa nhận trí tuệ nhân tạo là chủ thể của quyền. Điều này vừa bảo đảm tính “thống nhất” của hệ thống pháp luật bản quyền, vừa đặt ra những thách thức đáng kể trong việc điều chỉnh các sản phẩm sáng tạo trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo⁷.

3. Thực trạng pháp luật Việt Nam về bảo hộ tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra và gợi mở kiến nghị hoàn thiện trên cơ sở tham chiếu kinh nghiệm quốc tế

Từ hệ thống quy định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam, có thể nhận thấy việc xác lập quyền tác giả đối với một tác phẩm phụ thuộc vào một số điều

⁶ Caldwell, M. (2023), What Is an “Author”?-Copyright Authorship of AI Art Through a Philosophical Lens, *Houston Law Review*, vol. 61, no. 411.

⁷ Molly Shaffer Van Houweling, The Freedom to Extract in Copyright Law, 103 N.C. L. REV. 445 (2025).

kiện pháp lý cơ bản. Trước hết, tác phẩm phải thuộc các loại hình được quy định tại Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, tác phẩm phải do tác giả trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của mình và không sao chép từ tác phẩm của người khác. Trong số các điều kiện nêu trên, yêu cầu về tính nguyên gốc, mặc dù không được định danh bằng thuật ngữ cụ thể trong luật, tuy nhiên đóng vai trò là tiêu chí quan trọng để xác định khả năng được bảo hộ quyền tác giả và tạo ra những trở ngại đáng kể đối với việc bảo hộ các sản phẩm được tạo ra bởi hệ thống trí tuệ nhân tạo.

Luật Sở hữu trí tuệ không đưa ra định nghĩa khái quát về khái niệm “tính nguyên gốc”. Về học thuật, tính nguyên gốc trong pháp luật Việt Nam được hiểu là sự kết hợp của hai yếu tố cơ bản, bao gồm sự đầu tư lao động trí tuệ của tác giả và dấu ấn sáng tạo mang tính cá nhân của con người đối với tác phẩm⁸. Trong bối cảnh đó, các sản phẩm được tạo ra bởi hệ thống trí tuệ nhân tạo đặt ra những thách thức đáng kể đối với cơ chế bảo hộ quyền tác giả hiện hành. Nếu một sản phẩm được tạo ra hoàn toàn bởi hệ thống trí tuệ nhân tạo mà không có sự can thiệp sáng tạo trực tiếp của con người vào hình thức biểu đạt cuối cùng của tác phẩm, thì sản phẩm đó không đáp ứng yêu cầu “do tác giả trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của mình” theo khoản 3 Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ.

Bên cạnh vấn đề về tính nguyên gốc, khía cạnh chủ thể của quyền tác giả cũng đặt ra những trở ngại đáng kể trong trường hợp tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo. Khoản 1 Điều 12a và khoản 1 Điều 13 Luật Sở hữu trí tuệ xác định tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm. Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, thuật ngữ “người” được hiểu là cá nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, máy móc hoặc hệ thống trí tuệ nhân tạo không được thừa nhận là chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự, đồng thời cũng không được ghi nhận tư cách chủ thể của quyền tác giả.

Một điểm mới đáng chú ý trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến trí tuệ nhân tạo được ghi nhận trong Luật số 131/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2026. Theo quy định được bổ sung tại khoản 5 Điều 6, luật giao Chính phủ quy định chi tiết việc phát sinh và xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong trường hợp đối tượng sở hữu trí tuệ được tạo ra có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo. Cách tiếp cận này thể hiện lựa chọn lập pháp theo hướng quy định mang tính khung và ủy quyền cho cơ quan hành pháp xây dựng

⁸ Hồ Thúy Ngọc (2025), *Bảo hộ quyền tác giả với tác phẩm tạo ra từ trí tuệ nhân tạo*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 1, tr.113, 117.

cơ chế điều chỉnh cụ thể, nhằm bảo đảm khả năng thích ứng của pháp luật đối với các hình thức sáng tạo mới phát sinh từ công nghệ trí tuệ nhân tạo. Bên cạnh đó, luật cũng ghi nhận cơ chế cho phép sử dụng văn bản và dữ liệu đã được công bố hợp pháp nhằm phục vụ hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm và huấn luyện hệ thống trí tuệ nhân tạo, với điều kiện việc sử dụng này không gây ảnh hưởng bất hợp lý đến quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền. Quy định này phản ánh nỗ lực cân bằng giữa mục tiêu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và yêu cầu thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong bối cảnh phát triển của kinh tế số⁹. Tuy nhiên, mặc dù đã thừa nhận sự tồn tại của các sản phẩm có sử dụng trí tuệ nhân tạo, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2025 vẫn không thừa nhận trí tuệ nhân tạo là chủ thể của quyền sở hữu trí tuệ và không thiết lập cơ chế “tự động” trao quyền tác giả cho hệ thống trí tuệ nhân tạo.

Thực tiễn xét xử tại Việt Nam cho đến nay chưa ghi nhận vụ việc tranh chấp nào liên quan trực tiếp đến việc xác định tư cách tác giả giữa con người và trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, trên cơ sở các quy định hiện hành, có thể dự báo nếu phát sinh tranh chấp liên quan đến một sản phẩm được tạo ra hoàn toàn bởi trí tuệ nhân tạo mà không có sự tham gia sáng tạo trực tiếp của con người thì cơ quan có thẩm quyền sẽ có cơ sở pháp lý để từ chối việc bảo hộ quyền tác giả đối với sản phẩm đó¹⁰.

Thứ nhất, đối với điều kiện bảo hộ về các tiêu chí đánh giá mức độ đóng góp của con người.

Để bảo đảm tính rõ ràng và khả thi trong việc áp dụng pháp luật, cần thiết phải xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá mức độ đóng góp thực chất của con người trong quá trình hình thành tác phẩm có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo, trên cơ sở tham chiếu kinh nghiệm của Hoa Kỳ. Các tiêu chí này cần phản ánh đúng bản chất của hoạt động sáng tạo, đồng thời phân biệt giữa sự tham gia mang tính kỹ thuật và sự tham gia mang tính sáng tạo có ý nghĩa quyết định đối với sản phẩm cuối cùng.

- Tiêu chí về mức độ sáng tạo trong việc thiết lập câu lệnh điều khiển hệ thống trí tuệ nhân tạo cần được xác định là yếu tố khởi điểm. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ cho thấy cơ quan đăng ký quyền tác giả khẳng định việc sử dụng các câu lệnh đơn giản, mang tính mô tả chung hoặc yêu cầu trực tiếp không đủ để hình thành quyền tác giả, bởi chưa thể hiện sự sáng tạo của con người. Ngược lại, trong trường hợp câu lệnh

⁹ Vũ Hoàng Linh, Phạm Hoàng Anh Đức, Hoàng Thị Hồng Sâm (2022), *Sản phẩm được tạo ra từ trí tuệ nhân tạo (AI) - Tiếp cận từ góc độ pháp luật sở hữu trí tuệ trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.77.

¹⁰ Hồ Thúy Ngọc (2025), *Bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm tạo ra từ trí tuệ nhân tạo*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr.47.

được xây dựng với cấu trúc phức hợp, thể hiện sự lựa chọn có chủ đích về nội dung, phong cách, bố cục và được phát triển thông qua quá trình thử nghiệm, điều chỉnh nhiều lần, thì có thể được xem là biểu hiện của sự tham gia sáng tạo đáng kể của con người.

- Tiêu chí về sự lựa chọn và sắp xếp các yếu tố cấu thành tác phẩm cần được coi là trung tâm của đánh giá. Cách tiếp cận này tương thích với học thuyết về “mức độ sáng tạo tối thiểu” trong pháp luật Hoa Kỳ, theo đó tính nguyên gốc có thể được xác lập thông qua hoạt động lựa chọn và sắp xếp mang dấu ấn cá nhân. Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo, khi con người lựa chọn, kết hợp và tổ chức nhiều đầu ra khác nhau để tạo thành một chỉnh thể mới có cấu trúc và ý nghĩa riêng, thì hoạt động này cần được công nhận là đóng góp sáng tạo. Ngược lại, nếu việc lựa chọn chỉ mang tính ngẫu nhiên hoặc thuần túy kỹ thuật, thì không đáp ứng tiêu chí này.

- Tiêu chí về hoạt động chỉnh sửa sáng tạo sau khi sản phẩm được tạo ra cũng cần được ghi nhận. Thực tiễn Hoa Kỳ cho thấy cơ quan quản lý có xu hướng phân biệt rõ giữa chỉnh sửa mang tính kỹ thuật và chỉnh sửa mang tính sáng tạo; chỉ trong trường hợp con người thực hiện các can thiệp làm thay đổi đáng kể nội dung hoặc hình thức biểu đạt thì mới có thể được công nhận là đóng góp sáng tạo. Điều này cho thấy việc đánh giá không dừng lại ở giai đoạn tạo sinh ban đầu mà phải xem xét toàn bộ quá trình hoàn thiện tác phẩm.

Bên cạnh đó, kinh nghiệm của Hoa Kỳ đều cho thấy việc đánh giá mức độ đóng góp của con người cần được thực hiện theo cách tiếp cận tổng thể, không dựa vào một tiêu chí đơn lẻ mà phải xem xét sự kết hợp giữa các yếu tố như thiết lập câu lệnh, lựa chọn và sắp xếp, mức độ kiểm soát và hoạt động chỉnh sửa sáng tạo. Cách tiếp cận này cho phép xác định một cách linh hoạt nhưng có cơ sở pháp lý rõ ràng về vai trò sáng tạo của con người, qua đó tạo nền tảng cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam theo hướng vừa bảo đảm nguyên tắc bảo hộ sáng tạo của con người, vừa thích ứng với sự phát triển của công nghệ trí tuệ nhân tạo.

Thứ hai, đối với phạm vi chủ thể được xác định là tác giả, pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam hiện nay vẫn duy trì cách tiếp cận truyền thống khi quy định tác giả chỉ có thể là cá nhân trực tiếp thực hiện hoạt động sáng tạo. Cách tiếp cận này phù hợp với cơ sở lý luận của quyền tác giả vốn đặt trọng tâm vào dấu ấn sáng tạo mang tính cá nhân. Tuy nhiên, trong bối cảnh các hệ thống trí tuệ nhân tạo ngày càng có khả năng tạo ra sản phẩm mang tính hoàn chỉnh và có giá trị khai thác thương mại cao mà không cần hoặc chỉ cần mức độ can thiệp hạn chế từ con người, việc duy trì tuyệt đối quan điểm tác giả chỉ là cá nhân có thể làm phát sinh khoảng trống pháp lý đối với các tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo.

Chính vì vậy, theo quan điểm của tác giả, nhà lập pháp Việt nam có thể nghiên cứu điều chỉnh khái niệm tác giả theo hướng mở rộng và linh hoạt hơn, theo đó tác giả được hiểu là cá nhân trực tiếp tạo ra tác phẩm bằng hoạt động lao động trí tuệ truyền thống và bao gồm cá nhân giữ vai trò quyết định trong việc thiết lập dữ liệu đầu vào, kiểm soát, lựa chọn, định hướng hoặc can thiệp mang tính sáng tạo đối với quá trình tạo ra tác phẩm bằng hệ thống trí tuệ nhân tạo. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm duy trì nguyên tắc bảo hộ yếu tố sáng tạo của con người trong pháp luật quyền tác giả, vừa tạo cơ sở pháp lý phù hợp để xác định chủ thể có quyền khai thác, quản lý và bảo vệ các tác phẩm được tạo ra với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo trong môi trường công nghệ số hiện nay¹¹.

4. Kết luận

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, qua đó làm xuất hiện ngày càng nhiều sản phẩm được tạo ra với sự tham gia hoặc hoàn toàn bởi hệ thống tự động. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với pháp luật sở hữu trí tuệ, đặc biệt là cơ chế bảo hộ quyền tác giả, nhằm thích ứng với những biến đổi về chủ thể sáng tạo và bản chất của quá trình sáng tạo. Trung tâm của vấn đề pháp lý hiện nay nằm ở việc xác định điều kiện bảo hộ và chủ thể quyền đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra. Kinh nghiệm lập pháp quốc tế cho thấy chưa tồn tại một cách tiếp cận thống nhất; sự khác biệt chủ yếu xoay quanh việc có hay không công nhận yếu tố sáng tạo của con người như điều kiện tiên quyết của tính nguyên gốc, và cách thức xác định chủ thể quyền trong mối quan hệ với hệ thống trí tuệ nhân tạo¹². Trong đó, pháp luật Hoa Kỳ duy trì lập trường nhất quán quyền tác giả chỉ phát sinh đối với các tác phẩm có sự sáng tạo của con người, qua đó loại trừ khả năng bảo hộ đối với các sản phẩm được tạo ra hoàn toàn bởi trí tuệ nhân tạo nếu không có sự can thiệp mang tính sáng tạo của cá nhân. Bên cạnh đó, vấn đề xâm phạm quyền tác giả trong quá trình vận hành hệ thống trí tuệ nhân tạo cũng được đặt ra, đặc biệt liên quan đến việc thu thập và sử dụng dữ liệu có bản quyền để huấn luyện mô hình. Thực tiễn quốc tế cho thấy xu hướng tiếp cận linh hoạt thông qua việc thiết lập các ngoại lệ và giới hạn quyền, đồng thời xác định trách nhiệm pháp lý của các chủ thể kiểm soát hệ thống trên cơ sở mức độ tham gia và khả năng chi phối đối với đầu ra của hệ thống¹³.

¹¹ Đặng Minh Phương (2025), *Pháp luật về bảo hộ sáng chế dưới tác động của trí tuệ nhân tạo*. Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.55.

¹² Vũ Thị Lê Thu, Huỳnh Thị Thu Oanh (2024), *Bàn về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra từ AI*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Cần Thơ, Số 4, tr.79-86.

¹³ Phùng Thị Yến, Nguyễn Trúc Quỳnh, Cao Huyền My (2024), *Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm của trí tuệ nhân tạo ở một số quốc gia trên thế giới và một số khuyến nghị đối với Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 11, tr.60-70.

Đối với Việt Nam, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn duy trì quan niệm truyền thống về tác giả là cá nhân trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của mình, trong đó yếu tố dấu ấn cá nhân được xem là điều kiện cốt lõi của tính nguyên gốc. Do đó, các sản phẩm được tạo ra hoàn toàn bởi trí tuệ nhân tạo, trong điều kiện không có sự can thiệp sáng tạo của con người, hiện chưa được xác định là đối tượng bảo hộ quyền tác giả. Tuy nhiên, việc bổ sung khoản 5 Điều 6 theo Luật số 131/2025/QH15 đã bước đầu ghi nhận các đối tượng sở hữu trí tuệ được tạo ra với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo và trao thẩm quyền cho Chính phủ quy định chi tiết về cơ chế xác lập quyền. Quy định này thể hiện sự chuyển dịch quan trọng trong tư duy lập pháp, tạo nền tảng cho việc hình thành cơ chế bảo hộ phù hợp với thực tiễn công nghệ. Trên cơ sở đó, việc hoàn thiện pháp luật cần được định hướng theo hướng làm rõ tiêu chí xác định mức độ tham gia sáng tạo của con người trong quá trình tạo ra tác phẩm nhằm bảo đảm cân bằng giữa bảo hộ quyền tác giả và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Cách tiếp cận này phù hợp với xu hướng phát triển chung của hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ trên thế giới trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo ngày càng đóng vai trò trung tâm trong hoạt động sáng tạo.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Khoa học và Công nghệ (2025), *Tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ*, Hà Nội.
2. Caldwell, M. (2023), What Is an “Author”?-Copyright Authorship of AI Art Through a Philosophical Lens, *Houston Law Review*, Vol. 61, No. 411.
3. Đặng Minh Phương (2025), *Pháp luật về bảo hộ sáng chế dưới tác động của trí tuệ nhân tạo*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Gaffar, H. và Albarashdi, S. (2025), Copyright Protection for AI-Generated Works: Exploring Originality and Ownership in a Digital Landscape, *Asian Journal of International Law*, Vol. 15, No. 1.
5. Hồ Thúy Ngọc (2025), *Bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm tạo ra từ trí tuệ nhân tạo*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hồ Thúy Ngọc (2025), *Bảo hộ quyền tác giả với tác phẩm tạo ra từ trí tuệ nhân tạo*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 1.
7. IPS (Institute for Policy Studies) (2025), The World’s First Artificial Intelligence Act, *IPS News*; truy cập tại <https://ips.org.vn/en/news/the-worlds-first-artificial-intelligence-act-ct370.html>

8. L. T. Nhượng (2026), *Những điểm đổi mới cốt lõi của Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2025*, Tạp chí Trí thức khoa học, truy cập tại <https://trithuckhoahoc.vn/?tabid=82&NDID=89862>, truy cập ngày 02/4/2026.

9. Lê Thị Minh (2024), *Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra - Một số quan điểm điều chỉnh*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 5.

10. Molly Shaffer Van Houweling, *The Freedom to Extract in Copyright Law*, 103 N.C. L. REV. 445 (2025).

11. Phùng Thị Yên, Nguyễn Trúc Quỳnh, Cao Huyền My (2024), *Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm của trí tuệ nhân tạo ở một số quốc gia trên thế giới và một số khuyến nghị đối với Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 11.

12. Vũ Thị Hải Yên, Lê Vũ Minh Đức (2025), *Cân bằng lợi ích trong bảo hộ quyền tác giả đối với sản phẩm đầu ra của trí tuệ nhân tạo - Thực tiễn pháp lý quốc tế và một số khuyến nghị cho Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật và Phát triển, truy cập tại <https://phapluatphattrien.vn/can-bang-loi-ich-trong-bao-ho-quyen-tac-gia-doi-voi-san-pham-dau-ra-cua-tri-tue-nhan-cao--thuc-tien-phap-ly-quoc-te-va-mot-so-khuyen-nghi-cho-viet-nam-1-d4729.html>, truy cập ngày 02/4/2026.

13. Vũ Thị Lệ Thu, Huỳnh Thị Thu Oanh (2024), *Bàn về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra từ AI*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Cần Thơ, Số 4.